TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **726/**2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 732/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Những người yêu cầu:

1. Chị Trịnh Thị Ngọc L, sinh năm 1995, CCCD: 0311950***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày **/*/2021

Đăng ký hộ khẩu thường trú: T, N, K, H (nay là số **, tổ T, phường P, thành phố H)

Nơi làm việc: Số *C phố T, phường P, quận T, thành phố H (nay là số *C phố T, phường T, thành phố H).

2. Anh Trần Đức Q, sinh năm 1991, CCCD: 0360910***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày **/*/2022

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, M, M, N (nay là Thôn C, phường Đ, tỉnh N).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Ngọc L và anh Trần Đức Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố H (nay là phường P, thành phố H) ngày 18/9/2023 (Giấy chứng nhận kết hôn số **/2023). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm

2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Ngọc L và anh Trần Đức Q.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Ngọc Cát A, sinh ngày 19/10/2023. Ly hôn, anh chị cùng thống nhất để chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cát A kể từ tháng 12/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Cấp dưỡng nuôi con anh chị thống nhất để anh Trần Đức Q cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Đức Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

+ Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Trịnh Thị Ngọc L tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số BLTU/25E 001**** ngày 19/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VSKND khu vực 3 - Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Đồng Trưng